

TỔNG QUÁT VĂN HỌC

12- TÁC GIẢ HỒ CHÍ MINH

Viết theo thể thơ tự do, 4 câu đầu được nhắc lại 2 lần trở thành điệp khúc gợi tả cảnh thân tù với bao nỗi buồn cô đơn và lòng khao khát tự do. Câu cảm thán vang lên bồi hồi đầy ám ảnh:

“Cô đơn thay là cảnh thân tù!

Tai mở rộng và lòng sôi rạo rục

Tôi lắng nghe tiếng đời lăn náo nức

Ở ngoài kia vui sướng biết bao nhiêu!”

“Cảnh thân tù” là sà lim với “mảnh ván ghép sầm u”, là nơi “lạnh lẽo bốn tường vôi khắc khổ”, là chốn “âm u” của địa ngục trần gian! Đối lập với “cảnh thân tù” là “tiếng đời lăn náo nức” – âm thanh của cuộc sống, là tiếng gọi của tự do. Một chữ “nghe” được nhắc lại nhiều lần, nhịp điệu thơ tha thiết ngân vang. Lòng yêu đời, yêu cuộc sống, niềm khao khát tự do càng trở nên sôi sục, mạnh mẽ:

“Nghe chim reo trong gió mạnh lên triều

Nghe vôi vã tiếng dơi chiều đập cánh

Nghe lạc ngựa rùng chân bên giếng lạnh

Dưới đường xa nghe tiếng guốc đi về...

(...) Nghe gió thổi trên cành cây ngọn lá

Nghe mệnh mang sức khỏe của trăm loài”

Người chiến sĩ trẻ lần đầu bị thực dân Pháp bắt bớ, giam cầm. Hầu như suốt đêm ngày thao thức “lắng nghe” những âm thanh, “những tiếng đời lẫn náo nức” lay gọi. Tâm tư xao xuyến, bồi hồi, mệnh mang. Trong hoàng hôn, tiếng dơi đập cánh nghe sao mà “vôi vã”. Và giữa đêm khuya, một tiếng “lạc ngựa”, một cái “rùng chân”, một “tiếng guốc đi về”, tiếng “gió thổi” - tất cả là âm thanh cuộc đời, gần gũi, thân quen, nhưng giờ đây trong cảnh thân tù những âm thanh ấy mang một ý nghĩa vô cùng mới mẻ, đó là tiếng gọi tự do, là tiếng lòng sôi sục, trẻ trung và căng đầy nhựa sống.

“Tâm tư trong tù” là sự thể hiện một cách chân thật, cảm động những

suy ngẫm về tự do, để tự vượt mình, tự khẳng định mình của người chiến sĩ cách mạng trong xiềng xích uất hận. Phút mơ hồ về “một trời rộng rãi”, về một “cuộc đời sây hoa trái”, về “hương tự do thơm ngát cả ngàn ngày” đã bị nhà thơ tự phủ định. Cả một dân tộc đang quần quai trong xích xiềng nô lệ “đọa đày trong những hố thẳm không cùng”. Đất nước đang bị thực dân Pháp thống trị. Dù ở trong song sắt hay ở ngoài song sắt nhà tù, mỗi con người Việt Nam đều là vong quốc nô. Nhận thức mới về tự do được diễn tả qua hai hình ảnh tương phản đầy ý nghĩa:

“Tôi chiều nay, giam cầm hận trong lòng,

Chỉ là một giữa loài người đau khổ.

Tôi chỉ một con chim non bé nhỏ

Vút trong lồng con giữa một lồng to”

“Con chim non bé nhỏ” ấy đang bay đi trong bão táp. Cũng như trong bài thơ “Trăng trời” viết tại nhà tù Lao Bảo cuối năm 1940, Tố Hữu tự nhận mình là “tên lính mới”: “Và bên bạn, chỉ là tên lính mới – Gót chân tơ chưa dày dạn phong trần”.

Vấn đề sống và chết được đặt ra một cách nghiêm túc, quyết liệt để khẳng định nhân cách và lẽ sống cao đẹp của người chiến sĩ cách mạng

trong cảnh tù đày. Ánh sáng lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, mẫn cảm chính trị... đã giúp nhà thơ trẻ vượt lên trên một tầm vóc mới. Không phải đến Tố Hữu mới có bài học về “uy vũ bất năng khuất” mà từ nghìn xưa ông cha ta, tổ tiên ta đã nêu gương sáng “ngẩng cao đầu” đi tới cho con cháu trên hành trình lịch sử. Có điều, trong bài thơ này, Tố Hữu đã nối tiếp người xưa, làm rạng rỡ “mạch giống nòi”, sáng tạo nên những vần thơ mới sôi trào, hùng hực một quyết tâm chiến đấu kiên cường:

“Tôi chỉ một giữa muôn người chiến đấu

Vẫn đứng thẳng trên đường đây lửa máu

Chân kiên cẳng không thoái bộ bao giờ!”

Con đường phía trước là máu và nước mắt, là “đày ải”, là “thế giới của ưu phiền”, nhưng người chiến sĩ cách mạng vẫn sáng ngời niềm tin. Câu thơ vang lên trang nghiêm, hùng tráng như một lời thề chiến đấu:

“Nơi đày ải là Đắc Pao, Lao Bảo

Là Côn Lôn, thế giới của ưu phiền?

Tôi sẽ cười như kẻ sẵn lòng tin

Giữ trinh bạch linh hồn trong bụi bần”.

“Giữ trinh bạch linh hồn” là một cách nói “rất Tô Hữu” về giữ vững khí tiết cách mạng, lòng trung thành với Tổ quốc và lý tưởng cộng sản chủ nghĩa. Phần cuối, âm điệu dồn dập dư ba. Ngôn ngữ thơ trùng điệp. Một quyết tâm chiến đấu và hy sinh không súng đạn, máy chém nào của thực dân Pháp có thể khuất phục được:

“Tôi chưa chết, nghĩa là chưa hết hận

Nghĩa là chưa hết nhục của muôn đời

Nghĩa là còn tranh đấu mãi không thôi

Còn trừ diệt cả một loài thú độc!”

Khép lại bài thơ là âm thanh một tiếng còi xa rúc gọi: “Có một tiếng còi xa trong gió rúc”. Đó là tiếng gọi lên đường đấu tranh. Như một mệnh lệnh trang nghiêm! Sống và chết vì tự do!

Viết theo thể thơ mới, điệu thơ hùng hồn, mạnh mẽ, lý tưởng cách mạng, tinh thần chiến đấu hy sinh được khẳng định như một lời thề. Tâm tư trong tù phản ánh chân thực niềm khao khát tự do và dũng khí giữ vững niềm tin của người thanh niên cộng sản trong chốn tù ngục. Đó là phần đóng góp của thơ Tô Hữu trong “Tù ấy”. Đẹp nhất, đáng khâm phục

nhất là Tố Hữu đã sống và chiến đấu như thơ ông đã viết. Đó là bài học về nhân sinh quan cách mạng mà hơn nửa thế kỷ sau vẫn làm chấn động hồn ta./.

Kiểu sáng tác - Phong cách nghệ thuật - Các giá trị văn học - Tiếp nhận văn học

Kiểu sáng tác

1. Kiểu sáng tác văn học là những kiểu văn học xuất hiện trong từng thời đại và từng trào lưu văn học. Mỗi kiểu sáng tác văn học thể hiện một phương thức cảm nhận đời sống, một kiểu nhà văn, kiểu thể loại, một phương thức biểu hiện gắn với kiểu tự ý thức của con người.

2. Có 3 kiểu sáng tác văn học: kiểu sáng tác thần thoại, kiểu sáng tác truyền thống và kiểu sáng tác hiện đại.

a. Kiểu sáng tác thần thoại là sáng tác chưa tự giác, là sản phẩm tinh thần của thời đại nguyên thủy, khi con người chưa phân biệt với thiên nhiên, tác giả là tập thể. Nó gắn liền với lễ hội, của cộng đồng. Nàng Âu Cơ đẻ ra trăm trứng, Bà Nữ Oa đội đá vá trời, Hêraklét lập 12 chiến công...